TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 05- 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Đinh Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/ QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lâm Văn C (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 23/8/1990 tại huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn C2, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn H, sinh năm 1967 (đã chết), con bà La Thị V sinh năm 1970 hiện trú tại Thôn C2, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bản án số 40/2014/HSST ngày 27/8/2014 của TAND huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Lâm Văn C 05 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 04/11/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/10/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Hoàng Văn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 24/7/1993 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn C2, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T1, sinh

năm 1974 và con bà Hoàng Thị M sinh năm 1972 hiện trú tại Thôn C2, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bản án số 40/2014/HSST ngày 27/8/2014 của TAND huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Văn T 07 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 24/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/10/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Liệu Thị T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Hoàng Văn C1 - sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn C2, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Hải Q - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C1, TT T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/9/2020 Lâm Văn C sang nhà Hoàng Văn T ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, Công đi bộ sang nhà ông Hoàng Văn C1 (sinh năm 1968, trú cùng thôn) để hỏi mượn xe máy của ông C1. C nói với ông C "Bố cho con mượn xe đi chơi một tí", ông C1 nói "Mang xe đi tí phải mang về, mai nhà bố có việc" và đồng ý cho bị cáo mượn xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển kiểm soát 24Y1-132.28. C điều khiển xe đến rủ T đi cùng đến nhà anh V nhưng anh V không có nhà. C và T tiếp tục đi theo hướng C lên thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, đi được một đoạn C dừng xe lại đổ xăng thì nhìn thấy trong cốp xe có giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Văn C1 nên C đã nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. C nói với T "Trong cốp xe có đăng ký xe, mang xe này đi cắm lấy tiền mua ma tuý sử dụng", T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe chở C đi theo đường tỉnh lộ hướng C lên thị trấn T, huyện B tìm gặp Nguyễn Văn D (trú tại thôn N, xã P, huyện B). Khi gặp nhau T nói với D "Anh có con xe mẹ vừa mua cho, nhờ em xem có chỗ nào cắm hộ anh", sau đó D điều khiển xe máy đưa C và T đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ V tại thôn C, TT T, huyện B để cầm cố xe. Khi đến cơ sở cầm đồ, D đứng ở ngoài đợi còn C và T vào trong quán gặp anh Trần Hải Q làm thủ tục cầm cố. T lấy đăng ký xe mang tên Hoàng Văn C và chứng minh nhân dân phô tô mang tên Hoàng Văn T (là anh trai của T) để làm thủ tục cầm cố xe được 8.000.000đ. Khi ra khỏi hiệu cầm đồ, T đưa cho C số tiền 8.000.000đ, C đưa lại cho T 3.000.000đ và giữ lại 5.000.000đ. Sau đó D chở C và T đi thuê nhà nghỉ để ngủ còn D đi về. Khi đến

nhà nghỉ, T đi tìm mua ma tuý của một người đàn ông không quen biết tại TT P, huyện B về cùng Công sử dụng. Sáng hôm sau cả hai ra đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai để bắt xe khách, trong thời gian chờ xe T ra khu vực chợ TT P mua ma tuý về cùng C sử dụng, sau đó cả hai bắt xe khách về Vĩnh Phúc đi làm thuê. Đến ngày 28/10/2020 C và T bị công an huyện Bảo Yên bắt tạm giam.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Chiếc xe máy Honda Blade màu đen đỏ biển kiểm soát 24Y1-132.28 có giá trị 9.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSBY ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lâm Văn C và Hoàng Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn C và Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn C từ 15 đến 18 tháng tù, xử phạt Hoàng Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Hải Q số tiền 8.000.000đ. Người bào chữa nhất trí về tội danh và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lâm Văn C 09 tháng tù và xử phạt Hoàng Văn T 07 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2].Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Văn C và Hoàng Văn T khai nhận ngày 24/9/2020 bị cáo C được ông Hoàng Văn C1 cho mượn chiếc xe máy Honda Blade màu đen đỏ biển kiểm soát 24Y1-132.28, sau khi phát hiện trong cốp xe có giấy tờ xe thì bị cáo C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã rủ rê bị cáo Hoàng Văn T cùng mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho ông C1. Giá trị chiếc xe máy đã được kết luận là 9.000.000đ, như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân

huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lâm Văn C và Hoàng Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo Lâm Văn C và Hoàng Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp. Đối với bị cáo Lâm Văn C, bị cáo là người mượn xe của ông C1, sau khi nhận thấy trong cốp xe có giấy tờ xe thì bị cáo đã khởi xướng, rủ rê và trực tiếp cùng Hoàng Văn T mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, bị cáo cũng là người được hưởng lợi nhiều hơn do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Hoàng Văn T khi được C rủ rê bị cáo đã không can ngăn mà đồng tình hưởng ứng, bị cáo là người trực tiếp liên hệ với D để nhờ tìm địa điểm cầm cố xe, khi đến cửa hàng cầm đồ Việt Hoàng thì bị cáo là người trực tiếp giao dịch và sử dụng bản phô tô chứng minh nhân dân của anh trai để làm giấy tờ giao dịch. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành tích cực.

Các bị cáo có nhân thân xấu và là đối tượng nghiện hút ma tuý, bị cáo C từng bị xử phạt 05 tháng tù, bị cáo T từng bị xử phạt 07 tháng tù cùng về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 40/2014/HSST ngày 27/8/2014 của TAND huyện B, tỉnh Lào Cai. Mặc dù đã được xoá án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây hậu quả không lớn, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Văn C1 là bị hại trong vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hải Q yêu cầu các bị cáo phải trả lại anh số tiền 8.000.000đ là tiền anh đã cho trả cho các bị cáo khi nhận cầm cố xe, các bị cáo nhất trí trả lại tiền cho anh Q. Xét thấy nơi các bị cáo cầm cố xe là cơ sở kinh doanh Việt Hoàng có đăng ký hộ kinh doanh ngành nghề dịch vụ cầm đồ, người đại diện hộ kinh doanh là chị Nguyễn Thị Minh H. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định người quản lý và điều hành là anh Trần Hải Q, người giao dịch với các bị cáo và tiền giao dịch là tiền của anh Q, anh Quân không biết chiếc xe máy là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi có được số tiền 8.000.000đ, bị cáo T được chia 3.000.000đ, bị cáo C được 5.000.000đ. Toàn bộ

số tiền trên các bị cáo đã tiêu xài hết nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q, buộc các bị cáo phải liên đới trả lại anh Q số tiền 8.000.000đ.

[7]. Liên quan đến vụ án có anh Nguyễn Văn D là người đã đưa các bị cáo tới cơ sở cầm đồ Việt Hoàng và anh Trần Hải Q là người đã nhận cầm cố xe của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định anh D và anh Q không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là đúng pháp luật.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen đỏ biển kiểm soát 24Y1-132.28 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 002404 mang tên Hoàng Văn C1. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại và cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại, xét thấy là đúng pháp luật.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng là đúng, về mức hình phạt với bị cáo là chưa phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, người bào chữa đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp.

[10]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn C và Hoàng Văn T phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lâm Văn C 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288, 579, 580 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lâm Văn C và Hoàng Văn T phải liên đới trả lại cho anh Trần Hải Q số tiền 8.000.000đ. Quy phần cụ thể, bị cáo Lâm Văn C phải trả 5.000.000đ, bị cáo Hoàng Văn T phải trả 3.000.000đ.

Kể từ ngày anh Trần Hải Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Văn C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000đ.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000đ.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
	Hoàng Thị Giang Thanh